

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 01 - 3- 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Oanh.

Ông Trần Phúc Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/HSST- QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Ngọc T**, Sinh năm: 1976. Nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam.

Hộ khẩu thường trú: Thôn PH 3, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn PA, xã EP, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Đoàn Đ, sinh năm 1946 và con bà Trần Thị C, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Trần Tú Q, sinh năm 1984 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2020 đến nay. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn C1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1989. (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn N (bố đẻ), sinh năm 1965, bà Lê Thị P (mẹ đẻ), sinh năm 1969. Vắng mặt

Cùng trú tại: Số nhà 79, khối 16, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Đỗ Thị Minh T (vợ anh C2), sinh năm 1990. Có mặt

Trú tại: Thôn 3, xã TT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông N và bà P đã ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lê Thị N1, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bách Khoa, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Ngọc K1, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn PT 3, xã EP, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2/ Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk.

Người đại diện: Ông Cao Anh S – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng K2, sinh năm 1961.

Trú tại: 295/5 NVC, Phường TL, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, Đoàn Ngọc T (ký hợp đồng cung ứng dịch vụ lái xe với Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk) điều khiển xe ô tô biển số 47A-263.72 lưu thông trên quốc lộ 26, hướng thành phố BMT đi huyện EK. Khi đi đến km 116+850, quốc lộ 26 thuộc thôn PL 1, xã EP, huyện KP, T điều khiển xe đi lán sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình đâm vào xe mô tô biển số 47M1-325.04 do anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1989, cư trú tại thôn 3, xã Tân Tiến, huyện KP điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Sau va chạm, xe ô tô do T điều khiển tiếp tục đâm vào xe mô tô biển số 43K7-1399 do Phạm Ngọc K1, sinh năm 1993, cư trú tại thôn PT3, xã EP, huyện KP điều khiển phía sau cùng chiều với xe mô tô do C2 điều khiển. Hậu quả Nguyễn Văn C2 chết tại chỗ, Phạm Ngọc K1 bị thương nhẹ, 03 phương tiện hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 116+850, quốc lộ 26, thuộc thôn PL 1, xã EP, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường rộng 6,25m được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, có vạch sơn trắng đứt quãng phân chia lòng đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên trái hướng thành phố BMT đi huyện EK rộng 3,2m. Hai bên lề đường, mỗi bên rộng 1,2m. Đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải” nằm ở phần đất bên trái theo hướng thành phố BMT đi huyện EK. Đoạn đường không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, các dấu vết để lại trên phương tiện, tử thi và lời trình bày của những người có liên quan xác định:

Vị trí điểm va chạm thứ nhất giữa xe ô tô biển số 47A-263.72 với xe mô tô biển số 47M1-325.04 chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm trên phần đường bên trái quốc lộ 26 hướng thành phố BMT đi huyện EK. Đo từ điểm va chạm thứ nhất đến mép đường bên trái hướng thành phố BMT đi huyện EK là 2,05m.

Vị trí điểm va chạm thứ hai giữa xe ô tô biển số 47A-263.72 với xe mô tô biển số 43K7-1399 chiều vuông góc xuống mặt đường nằm trên phần đường bên trái quốc lộ 26 hướng thành phố BMT đi huyện EK. Đo từ điểm va chạm thứ hai đến mép đường bên trái hướng thành phố BMT đi huyện EK là 1,65m.

Đoàn Ngọc T có giấy phép lái xe hạng B2, số 480049483855 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2016.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 339/GĐHS ngày 24/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C2 là do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương hàm mặt nặng + Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện KP kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô biển số 47A-263.72, nhãn hiệu Kia Morning, loại xe ô tô con, màu xanh, có giá trị là 16.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện KP kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47M1-325.04, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng - xám, có giá trị là 12.600.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện KP kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 43K7-1399, nhãn hiệu Spring, màu ghi, có giá trị là 490.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý: Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ xe ô tô biển số 47A-263.72, xe mô tô biển số 47M1-325.04, xe mô tô biển số 43K7-1399 và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe ô tô biển số 47A-263.72 cho chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk; xe mô tô biển số 47M1-325.04 cho chị Đỗ Thị Minh T; xe mô tô biển số 43K7-1399 cho anh Phạm Ngọc K1 là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Đoàn Ngọc T đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn C2 25.000.000 đồng. Gia đình anh C2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí mai táng, chi phí phát sinh liên quan, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đỗ Kim N2 (sinh năm 2012, là con đẻ của anh C2) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, tổng số tiền là 525.798.000 đồng và chi phí sửa xe mô tô biển số 47M1-325.04 số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại chị Đỗ Thị Minh T thay đổi yêu cầu về trách nhiệm dân sự, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền như yêu cầu của gia đình người bị hại.

- Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C2 220.000.000 đồng. Gia đình anh C2 không yêu cầu công ty ML bồi thường gì thêm.

- Anh Phạm Ngọc K1 bị thương nhẹ, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Phần hư hỏng xe ô tô biển số 47A-263.72 và xe mô tô biển số 43K7-1399, Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk và anh Phạm Ngọc K1 không yêu cầu bị

cáo bồi thường.

Cáo trạng số **02/CT-VKS-HS** ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KP truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KP giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự 2015:

- Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 25.000.000 đồng.

- Chấp nhận việc Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk đã hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Văn C2 số tiền 220.000.000 đồng. Gia đình anh C2 không yêu cầu công ty ML bồi thường gì thêm

- Ghi nhận nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình người bị hại Nguyễn Văn C2 và bị cáo. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

- Anh Phạm Ngọc K1 bị thương nhẹ, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Phần hư hỏng xe ô tô biển số 47A-263.72 và xe mô tô biển số 43K7-1399, Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk và anh Phạm Ngọc K1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện KP trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Văn C1 bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc T: Về tội danh nhất trí với quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhân thân tốt, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn C2, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tự cải tạo ngoài xã hội. Về phần trách nhiệm dân sự thống quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát đối với số tiền phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C2 là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét xác định Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại trước, sau đó bị cáo mới có trách nhiệm bồi thường vì bị cáo chỉ là lái xe của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk. Phương tiện gây tai nạn thuộc sở hữu của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML Tại Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị N1 trình bày: Nhất trí với quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo vì sau khi gây tai nạn làm anh C2 tử vong thì bị cáo chưa có thái độ hối lỗi, chưa xin lỗi gia đình người bị hại, có những hành vi gây áp lực với gia đình người bị hại. Về phân trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường trong vụ án và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không có yêu cầu gì đối với Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối với quan điểm của trợ giúp viên pháp lý Hoàng Văn C1 và luật sư Lê Thị N1: Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, sau khi phạm tội thì bị cáo đã đến gia đình người bị hại để xin lỗi và bồi thường nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, về mức hình phạt và không chấp nhận việc áp dụng án treo đối với bị cáo. *Về phần trách nhiệm dân sự xác định bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 601 BLDS và căn cứ quy định Điều 1, Điều 2 của hợp đồng cung ứng dịch vụ lái xe giữa bị cáo Đoàn Ngọc T và Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk, cụ thể bên B là bị cáo có nghĩa vụ “Tự chịu mọi rủi ro trong quá trình cung ứng dịch vụ, tự chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá giới hạn cho phép khi thực hiện dịch vụ và các hành vi vi phạm pháp luật khác”.*

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện KP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, tại km 116+850 thuộc thôn PL 1, xã EP, huyện KP, bị cáo Đoàn Ngọc T điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn C2 điều khiển và xe mô tô do anh Phạm Ngọc K1 điều khiển cùng đi ngược chiều. Hậu quả, Nguyễn

Văn C2 chết tại chỗ, anh Phạm Ngọc K1 bị thương tích nhẹ, 03 phương tiện hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 17 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Tại khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ quy định về Trách xe đi ngược chiều:

“1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn trên hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....
Viện kiểm sát nhân dân huyện KP truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải luôn có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật giao thông đường bộ, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên ngày **04/10/2020** bị cáo điều khiển xe không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, khi điều khiển xe không làm chủ tốc độ và không đi đúng phần đường bên phải nên đã gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn C2 tử vong. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn C2; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc **hộ nghèo**. Vì vậy HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét quyết định hình phạt đối

với bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 và 591, 593, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa Hoàng Văn C1 về việc xác định Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk phải chịu trách nhiệm bồi thường. Tại khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ lái xe giữa Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ML tại Đắk Lắk và Đoàn Ngọc T thể hiện quyền và nghĩa vụ của Bên B (Đoàn Ngọc T): *“Tự chịu mọi rủi ro trong quá trình cung ứng dịch vụ, tự chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá giới hạn cho phép khi thực hiện dịch vụ và các hành vi vi phạm pháp luật khác”*. Do đó bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại.

- Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 25.000.000 đồng.

- Chấp nhận việc Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk đã hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Văn C2 số tiền 220.000.000 đồng. Gia đình anh C2 không yêu cầu công ty ML bồi thường gì thêm.

- Ghi nhận nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình người bị hại Nguyễn Văn C2 và bị cáo. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

- Anh Phạm Ngọc K1 bị thương nhẹ, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Phần hư hỏng xe ô tô biển số 47A-263.72 và xe mô tô biển số 43K7-1399, Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk và anh Phạm Ngọc K1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KP ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe ô tô biển số 47A-263.72 cho chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk; trả xe mô tô biển số 47M1-325.04 cho chị Đỗ Thị Minh T; trả xe mô tô biển số 43K7-1399 cho anh Phạm Ngọc K1 là các chủ sở hữu.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do bị cáo thuộc **hộ nghèo** nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Ngọc T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Ngọc T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Căn cứ Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 và 591, 593, 601 BLDS 2015.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 25.000.000đồng.

Chấp nhận việc Công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk đã hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Văn C2 số tiền 220.000.000 đồng. Gia đình anh C2 không yêu cầu công ty ML bồi thường gì thêm.

Ghi nhận nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình người bị hại Nguyễn Văn C2 và bị cáo. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KP ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe ô tô biển số 47A-263.72 cho chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn ML tại Đắk Lắk; trả xe mô tô biển số 47M1-325.04 cho chị Đỗ Thị Minh T; trả xe mô tô biển số 43K7-1399 cho anh Phạm Ngọc K1 là các chủ sở hữu.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Ngọc T.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn